TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2023/HSST
Ngày: 25 - 04 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH THANH HOÁ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Quân
*Các Hội thẩm nhân dân:*1. Bà Quách Thị Tình
2. Ông Quách Hà Vính

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thắm - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 04 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 04 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 04 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Ngọc D**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 28/4/2002, tại thị trấn Kim T, huyện T, Thanh Hóa; Nơi cư trú: Khu phố Ngọc Bồ, thị trấn Kim T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Có bố: Lê Ngọc Hiện, sinh năm: 1971; Có mẹ: Nguyễn Thị Hoa, sinh năm: 1982; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 22/9/2020 bị Tòa án nhân dân thị xã T Uyên, tỉnh Bình D xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 29/4/2022 chấp hành xong hình phạt tù; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/01/2023 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

****Những người tham gia tố tụng:***

- *Người bị hại*:

1. Bưu điện huyện T

Địa chỉ: Khu phố 6, Thị trấn Kim T, huyện T, Thanhh Hóa

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trịnh Thị Ngọc – Giám đốc bưu điện

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Giang; Sinh năm: 1991 – Nhân viên bưu điện. (vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Minh T – Sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 5, Thị trấn Kim T, huyện T, Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Ngọc D, sinh năm 2002, trú tại khu phố Ngọc Bồ, thị trấn Kim T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa là đối tượng đang có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản. Trong khoảng thời gian từ ngày 23/01/2023 đến 25/01/2023 D đã liên tiếp thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 18 giờ, ngày 23/01/2023, Lê Ngọc D một mình đi bộ qua nhà anh Nguyễn Minh T – sinh năm 1984 ở khu phố 5, thị trấn Kim T, huyện T thì thấy nhà anh T không cửa cổng khóa ngoài, không có người trông coi, xung quanh vắng người qua lại nên D đã nảy sinh ý định đột nhập vào nhà anh T để trộm cắp tài sản. D nhặt được chiếc kìm kim loại màu đen, cán bọc nhựa màu đỏ - đen, dài 18cm ở gần khu vực nhà anh T, rồi dùng kìm bẻ gãy khóa cửa cổng. Sau đó, D đi vào nhà rồi đi thẳng vào gian buồng đang mở sẵn cửa, D lục lọi trong gian phòng này, tìm thấy trong gian tủ gỗ đựng quần áo có 03 (ba) con lợn đựng tiền tiết kiệm nên lấy để ra giường ngủ ở bên cạnh tủ gỗ này rồi chạy xuống bếp lấy một con dao, cán nhựa, lưỡi bằng kim loại lên cắt đứng phần hông lấy ra số tiền trong ba con lợn tiết kiệm gồm nhiều mệnh giá khác nhau từ 10.000 đồng cho đến 500.000 đồng, D không nhớ cụ thể bao nhiêu tờ. Ngoài ra, D còn lấy một số giấy tờ trong tủ gồm: 01 Giấy đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Minh T; 01 Giấy đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thị Thanh Nga (vợ anh T); 01 Bảo hiểm y tế và 01 Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Minh T. D tiếp tục lên tầng 2 nhưng không tìm được tài sản gì nên ra về. Trên đường về nhà D bị mọi người hô hoán nên bỏ chạy, vứt bỏ các giấy tờ trên ở dọc đê Kim T. Sau đó, D kiểm đếm được tổng số tiền vừa trộm cắp được tại nhà anh T, trong cả 03 con lợn là 23.710.000 đồng (hai mươi ba triệu bảy trăm mười nghìn đồng). Số tiền trên D đã tiêu sài cá nhân còn lại 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) gồm 01 tờ 100.000 đồng và 08 tờ 50.000 đồng. Do D khai không nhớ được các khoản chi tiêu, chi tiêu ở đâu? Với ai? Nên Cơ quan CSĐT không có căn cứ thu hồi số tiền này.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 22 giờ ngày 25/01/2023, D một mình đi bộ đến khu vực Bưu điện huyện T, phát hiện thấy không có người quản lý, trông coi nên D tiếp tục nảy sinh ý định đột nhập vào quầy giao dịch của Bưu điện để trộm cắp tài sản. D nhặt đoạn kim loại có mặt cắt ngang hình chữ U và con dao bài lấy ở cạnh tòa nhà này, vào bẩy khóa cửa sắt (loại cửa cuốn) phía trước cửa chính để đi vào bên trong. Tại đây, D lấy được trong ngăn kéo của bàn làm việc 02 (hai) tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 01 (một) tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, tổng là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng). Rồi dùng dao và kéo trong gian quầy giao dịch này cậy bung khóa cửa hòm công đức, lấy được bên trong một tập tiền gồm 02 (hai) tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và một số tờ tiền mệnh giá nhỏ, có tổng số tiền khoảng 300.000 đồng (chênh lệch không đáng kể). Như vậy, tại Bưu điện huyện T, D đã trộm cắp được tổng số tiền là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Sau khi trộm cắp được số tiền trên D đi về nhà đổi số tiền lẻ, mệnh giá nhỏ cho bà Trịnh Thị Vì – sinh năm 1955, trú tại Khu phố Ngọc Bồ, thị trấn Kim T, huyện T (là bà ngoại của D). Do tin tưởng đây là tiền của D, không biết là tiền do D trộm cắp mà có nên bà Vì đã đồng ý đổi số tiền lẻ cho D rồi đưa lại cho D 03 tờ mệnh giá 100.000đ. Số tiền trên bà Vì đã đi chợ bán rau,

trao đổi với người mua hàng hết toàn bộ số tiền lẻ này. Bà Vì không nhớ rõ lai lịch người mua hàng của mình là ai nên Cơ quan CSĐT Công an huyện T không có căn cứ để thu hồi số tiền này.

Ngày 26/01/2023, Lê Ngọc D biết hành vi trộm cắp tài sản của mình bị phát hiện, không thể trốn tránh được nên D đã đến Cơ quan Công an để đầu thú và giao nộp chiếc áo đã mặc khi đi trộm cắp tài sản, kèm theo số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) là số tiền còn lại mà bị cáo đã trộm cắp được vào ngày 23/01/2023 và ngày 25/01/2023 sau khi tiêu sài cá nhân.

Kết luận giám định số 659/KL-KTHS ngày 09/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Toàn bộ số tiền gửi giám định là tiền thật.

Về vật chứng của vụ án: Quá trình khám nghiệm hiện trường ngày 23/01/2023 tại gia đình bị hại Nguyễn Minh T, Cơ quan CSĐT đã thu giữ: 01 con lợn nhựa màu vàng, có dòng chữ "Phát Lộc" đã bị cắt đứt phần hông bên trái; Nhiều mảnh sứ vỡ ra kích thước khác nhau, bề mặt sơn màu hồng và màu vàng, kèm theo một số họa tiết không rõ hình, 01 con dao cán nhựa màu đen, dài 15cm, phần rộng nhất 05cm, nối với lưỡi dao kim loại sáng màu, dài 20cm, mũi nhọn, một cạnh sắc, bản rộng nhất 4.5cm, có chữ ROYALVKB; 01 chiếc kìm kim loại màu đen, cán bọc nhựa màu đỏ - đen, dài 18cm và 01 ổ khóa màu bạc, có chữ VIETTIEP, đã bị biến dạng phần móc khóa.

Ngày 26/01/2023, Công an thị trấn Kim T đã bàn giao cho Cơ quan CSĐT Công an huyện T 01 con dao bài, cán gỗ, màu nâu, đường kính 03cm, dài 11.5cm, nối với lưỡi kim loại một cạnh sắc màu đen – xám, dài 20cm, bản rộng nhất 05cm; 01 chiếc kéo kim loại hai cán bọc nhựa màu xanh, mũi kim loại màu đen, cong vênh, tổng chiều dài 22cm; 01 thanh kim loại có ba cạnh hình chữ U, dài 50cm, cạnh giữa 7.7cm, hai bên rộng 04cm, bề mặt bám dính chất màu đỏ (dạng sơn), đây là các đồ vật thu giữ được tại Bưu điện huyện T .

Khi ra đầu thú, Lê Ngọc D giao nộp 01 chiếc áo khoác gió có mũ chùm đầu, màu xanh – đen, trước ngực áo có hình chữ V màu xanh, có dòng chữ HEXCFTYGJ KOW, D khai nhận là áo đã mặc để đi trộm cắp tài sản;

Căn cứ vào lời khai của Lê Ngọc D, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã truy tìm tại dọc bờ đê Kim T thuộc khu phố 2, thị trấn Kim T, huyện T. Đã tìm thấy toàn bộ giấy tờ Lê Ngọc D đã trộm cắp tại nhà anh Nguyễn Minh T. Ngày 01/02/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã trả lại cho anh Nguyễn Minh T gồm: 01 Giấy đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Minh T; 01 Giấy đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thị Thanh Nga (vợ anh T); 01 Bảo hiểm y tế và 01 Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Minh T.

Đối với số tiền Lê Ngọc D giao nộp khi đầu thú gồm: 02 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng, 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng, tổng là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), đây là tiền lấy được ở ngăn kéo quầy giao dịch của Bưu điện huyện T; 05 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng, tổng là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), đây là tiền lấy được (đã đổi) ở hòm công đức của Bưu điện huyện T; 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng, 08 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng, tổng là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), đây là tiền lấy được tại gia đình anh Nguyễn Minh T. Ngày 11/02/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã trả lại

cho chủ sở hữu hợp pháp là anhNguyễn Minh T số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) và chị Nguyễn Thị Giang – đại diện của Bưu điện huyện T số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Nguyễn Minh T yêu cầu bị cáo Lê Ngọc D bồi thường tiếp số tiền 23.210.000 đồng (Hai mươi ba triệu hai trăm mười nghìn đồng). Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số 29/Ctr-VKS-TT, ngày 04/04/2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Lê Ngọc D về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự (Sau đây được viết tắt là BLHS).

*Phần tranh tụng tại phiên tòa:

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS để xử phạt bị cáo Lê Ngọc D mức án từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là Bưu điện huyện T đã nhận lại tài sản bị mất không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Đối với yêu cầu của anh Nguyễn Minh T, bị cáo mới bồi thường được số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng). Anh T yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp số tiền 23.210.000 đồng (hai mươi ba triệu hai trăm mười nghìn đồng) đây là số tiền bị cáo trộm cắp được chưa bồi thường cho bị hại nên buộc bị cáo phải bồi thường số tiền trên cho bị hại.

Vật chứng: Đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng mà cơ quan điêu tra thu giữ không còn giá trị sử dụng bao gồm: 01 con lợn nhựa màu vàng, có dòng chữ"phát lộc" đã bị cắt đứt phần hồng bên trái; nhiều mảnh sứ vỡ ra kích thước khác nhau, bề mặt sơn màu hồng và màu vàng, kèm theo một số họa tiết không rõ hình; 01 con dao cán nhựa màu đen, dài 15cm, phần rộng nhất 5cm, nối với lưỡi dao kim loại sáng màu, dài 20cm, mũi nhọn, một cạnh sắc, bản rộng 4,5cm có chữ ROYALVKB; 01 chiếc kìm kim loại màu đen, cán bọc nhựa màu đỏ-đen, dài 18cm và 01 ổ khóa màu bạc có chữ VIETTEP, đã bị biến dạng phần móc khóa); 01 con dao dạng dao bài, cán gỗ màu nâu, đường kính 0,3cm, dài 11,5cm, nối với lưỡi kim loại một cạnh sắc màu đen –xám, dài 20cm, bản rộng nhất 05cm; 01 chiếc kéo kim loại hai cán bọc nhựa màu xanh, mũi kim loại màu đen, cong vênh, tổng chiều dài 22cm; 01 thanh kim loại có ba cạnh hình chữ U, dài 50cm, cạnh giữ 7,7cm, hai bên rộng 04cm, bề mặt bám dính chất màu đỏ (dạng sơn); 01 áo khoác gió có mũ chùm đầu, màu xanh đen trước ngực áo có hình chữ V màu xanh, có dòng chữ HEXCFTYGJ KOW

Xác minh thu nhập bị cáo không có tài sản gì giá trị nên đề nghị không phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân mô tả và truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và không có ý kiến tranh luận gì.

Tại phần tranh luận tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo nhanh trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi của bản thân như đã nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời trình bày của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Ngọc D đang có tiền án về tội trộm cắp tài sản, trong hai ngày 23/01/2023 và 25/01/2023 đã liên tiếp thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản, cụ thể là: Ngày 23/01/2023 bị cáo Lê Ngọc D có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của gia đình anh Nguyễn Minh T – sinh năm 1984 ở khu phố 5, thị trấn Kim T, huyện T trong 03 (ba) con lợn đựng tiền tiết kiệm với tổng số tiền là 23.710.000 đồng (hai mươi ba triệu bảy trăm mười nghìn đồng). Ngày 25/01/2023 bị cáo đột nhập vào Bưu điện huyện T trộm cắp được số tiền là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Vì vậy HĐXX có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Ngọc D phạm tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, hành vi phạm tội: Đây là vụ án trộm cắp tài sản có tính chất ít nghiêm trọng do bị cáo thực hiện. Tuy nhiên hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an, xã hội trên địa bàn nên cần phải xử lý nghiêm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm và phạm tội nhiều lần theo các điểm g, h khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ là "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải", "khắc phục một phần hậu quả" được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS, sau khi phạm tội ra "đầu thú" nên áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để xét xử bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội. Tuy nhiên bị cáo đang có tiền án về tội cùng loại không lấy đó làm bài học để sửa chữa bản thân mà liên tiếp thực hiện hai hành vi phạm tội. Điều đó chứng tỏ bị cáo không có ý thức để cải tạo thành người công dân tốt, tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp, coi thường pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời

gian mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo sửa chữa lỗi lầm, để bị cáo thấy được tính nghiêm minh của pháp luật, cải tạo thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo nộp lại số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) chiếm đoạt của hai bị hại, cơ quan điều tra xác định bị hại là Bưu điện đã nhận lại tài sản với số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) bị chiếm đoạt không yêu cầu bồi thương thêm nên không xem xét. Bị cáo mới bồi thường được cho bị hại là anh Nguyễn Minh T số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng). Nay anh Nguyễn Minh T yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền 23.210.000 đồng (Hai mươi ba triệu hai trăm mười nghìn đồng) bị cáo trộm cắp chưa bồi thường. Đây là yêu cầu chính đáng phù hợp pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

[6] Về hình phạt tiền bổ sung: Qua xác minh bị cáo không có tài sản, thu nhập, nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy những công cụ bị cáo dùng phạm tội không còn giá trị sử dụng gồm: 01 con dao cán nhựa màu đen, dài 15cm, phần rộng nhất 5cm, nối với lưỡi dao kim loại sáng màu, dài 20cm, mũi nhọn, một cạnh sắc, bản rộng 4,5cm có chữ ROYALVKB; 01 chiếc kìm kim loại màu đen, cán bọc nhựa màu đỏ-đen, dài 18cm; 01 con dao dạng dao bài, cán gỗ màu nâu, đường kính 0,3cm, dài 11,5cm, nối với lưỡi kim loại một cạnh sắc màu đen –xám, dài 20cm, bản rộng nhất 05cm; 01 chiếc kéo kim loại hai cán bọc nhựa màu xanh, mũi kim loại màu đen, cong vênh, tổng chiều dài 22cm; 01 thanh kim loại có ba cạnh hình chữ U, dài 50cm, cạnh giữ 7,7cm, hai bên rộng 04cm, bề mặt bám dính chất màu đỏ(dạng sơn);

Tịch thu tiêu hủy 01 con lợn nhựa màu vàng, có dòng chữ "phát lộc" đã bị cắt đứt phần hồng bên trái; nhiều mảnh sứ vỡ ra kích thước khác nhau, bề mặt sơn màu hồng và màu vàng, kèm theo một số họa tiết không rõ hình; và 01 ổ khóa màu bạc có chữ VIETTEP, đã bị biến dạng phần móc khóa; 01 áo khoác gió có mũ chùm đầu, màu xanh đen trước ngực áo có hình chữ V màu xanh, có dòng chữ HEXCFTYGJ KOW là vật không còn giá trị sử dụng cơ quan điều tra đã thu giữ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lê Ngọc D phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lê Ngọc D 25 (hai mươi lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 26/01/2023).

Áp dụng: Điều 47 BLHS; Điều 106, Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 6, điểm c, a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Về dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Minh T số tiền 23.210.000 đồng (Hai ba triệu hai trăm mười nghìn đồng).

Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy những công cụ bị cáo dùng phạm tội không còn giá trị sử dụng gồm: 01 con dao cán nhựa màu đen, dài 15cm, phần rộng nhất 5cm, nối với lưỡi dao kim loại sáng màu, dài 20cm, mũi nhọn, một cạnh sắc, bản rộng 4,5cm có chữ ROYALVKB; 01 chiếc kìm kim loại màu đen, cán bọc nhựa màu đỏ-đen, dài 18cm; 01 con dao dạng dao bài, cán gỗ màu nâu, đường kính 0,3cm, dài 11,5cm, nối với lưỡi kim loại một cạnh sắc màu đen –xám, dài 20cm, bản rộng nhất 05cm; 01 chiếc kéo kim loại hai cán bọc nhựa màu xanh, mũi kim loại màu đen, cong vênh, tổng chiều dài 22cm; 01 thanh kim loại có ba cạnh hình chữ U, dài 50cm, cạnh giữ 7,7cm, hai bên rộng 04cm, bề mặt bám dính chất màu đỏ(dạng sơn);

- Tịch thu tiêu hủy 01 con lợn nhựa màu vàng, có dòng chữ "phát lộc" đã bị cắt đứt phần hồng bên trái; nhiều mảnh sứ vỡ ra kích thước khác nhau, bề mặt sơn màu hồng và màu vàng, kèm theo một số họa tiết không rõ hình; và 01 ổ khóa màu bạc có chữ VIETTEP, đã bị biến dạng phần móc khóa; 01 áo khoác gió có mũ chùm đầu, màu xanh đen trước ngực áo có hình chữ V màu xanh, có dòng chữ HEXCFTYGJ KOW là vật không còn giá trị sử dụng cơ quan điều tra đã thu giữ.

Hiện vật chứng trên đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/04/2023 giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Về án phí: Bị cáo Lê Ngọc D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.160.000 đồng (Một triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- CQĐT CA huyện T;
- CQTHAHS CA huyện T;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Văn Quân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân	**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**
Quách Thị Tình Quách Hà Vính	**Lê Văn Quân**